

Số: 11/XN-UBND

Trà Vinh, ngày 19 tháng 7 năm 2024

BẢN XÁC NHẬN

Khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản cát san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Xét đề nghị của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh tại Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh ngày 23 tháng 4 năm 2024;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 306/TTr-STNMT ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc cấp Bản Xác nhận khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

XÁC NHẬN:

1. Khu vực khai thác khoáng sản cát san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh đã được phê duyệt tại Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh tại xã Trường Long Hoà, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có diện tích 5,95 ha được giới hạn bởi các điểm khép góc có toạ độ nêu tại Phụ lục kèm theo.

2. Khối lượng được cấp phép khai thác: 40.900 m³.

3. Công suất được phép khai thác: 40.900 m³.

4. Mức sâu khai thác thấp nhất: -1,0m đến mức -3,4m.

5. Kế hoạch khai thác: Theo kế hoạch khai thác đính kèm Bản đăng ký.

6. Thiết bị khai thác: 11 chiếc máy đào bánh xích (đính kèm bảng danh mục theo Bản đăng ký).

7. Thời gian khai thác: Đến ngày 31 tháng 12 năm 2024.

8. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh có trách nhiệm:

- Nộp đầy đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo thông báo của cơ quan thuế và trước khi tổ chức khai thác, cụ thể như sau:

+ Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp là: **262.271.250 đồng** (Hai trăm sáu mươi hai triệu, hai trăm bảy mươi một nghìn, hai trăm năm mươi đồng).

+ Số lần phải nộp: 1 lần.

+ Năm phải nộp: Năm 2024.

+ Diện tích thị xã Duyên Hải chiếm 100%.

- Xác định ranh giới khu vực khai thác, thực hiện khai thác khoáng sản cát san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất, kế hoạch, phương pháp quy định tại Bản Xác nhận này; chỉ sử dụng khoáng sản cát san lấp làm vật liệu xây dựng thông thường cho dự án Kè chống sạt lở bờ biển khu vực xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (đoạn còn lại); hết thời hạn nêu trên, ngừng mọi hoạt động khai thác, báo cáo kết quả cho Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trước khi tiến hành hoạt động khai thác, phải báo cáo cho Sở Tài nguyên và Môi trường, địa phương nơi hoạt động khai thác để kiểm tra, giám sát; thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong khai thác và cải tạo, phục hồi môi trường sau khai thác theo quy định; thường xuyên giám sát quá trình hoạt động khai thác, đảm bảo việc sử dụng khoáng sản cát san lấp đúng mục đích; thống kê, kiểm kê, tổng hợp đầy đủ khối lượng khoáng sản khai thác thực tế để thực hiện nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật; nghiệm thu khối lượng khai thác thực tế sau khi kết thúc việc khai thác và thông báo cho Sở Tài nguyên và Môi trường để xác định giá trị tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo sản lượng khai thác thực tế.

- Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình xây dựng, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác.

- Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự theo quy định của pháp luật; trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

9. Trách nhiệm các cơ quan có liên quan:

- Cục Thuế tỉnh có trách nhiệm thông báo đến Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh thực hiện việc nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đồng thời, tổ chức thu và kiểm tra, đôn đốc việc nộp tiền theo quy định.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh; kiểm tra, xác định tiền cấp quyền khai thác cho phù hợp với khối lượng thực tế khai thác đã được kê khai quyết toán và nghiệm thu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tiền cấp quyền theo quy định (nếu có).

- Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh theo đúng phạm vi, ranh giới, mục đích và các nội dung đã được đăng ký theo Bản xác nhận này.

10. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Công Thương, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải và Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh chịu trách nhiệm thực hiện đúng nội dung theo Bản xác nhận này./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS VN;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở: TN&MT, NN&PTNT, GTVT, CT, XD;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ban QLDA ĐTXD CCT NN&PTNT TV;
- UBND TX Duyên Hải;
- LĐVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PNN *Phong* 04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trung Hoàng



RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC ĐĂNG KÝ KHAI THÁC

(Kèm theo Bản xác nhận số 11/XN-UBND
ngày 19/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Điểm góc	Tên điểm	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục $105^{\circ}30'$ múi chiếu 3°)	
		X (m)	Y (m)
1	V1	1065428,04	616832,84
2	V2	1065474,21	616852,15
3	V3	1065519,00	616874,41
4	V4	1065564,33	616895,51
5	V5	1065610,04	616915,78
6	V6	1065632,50	616926,77
7	V7	1065650,26	616931,23
8	V8	1065662,99	616937,12
9	V9	1065677,75	616948,04
10	V10	1065700,82	616957,73
11	V11	1065745,79	616979,61
12	V12	1065791,62	616999,62
13	V13	1065836,99	617020,64
14	V14	1065881,94	617042,56
15	V15	1065904,86	617052,56
16	V16	1065922,08	617058,66
17	V17	1065934,44	617064,38
18	V18	1065950,17	617073,70
19	V19	1065973,09	617083,70
20	V20	1065995,57	617094,64
21	V21	1066018,84	617103,89
22	V22	1066064,16	617125,00
23	V23	1066109,68	617145,69
24	V24	1066155,20	617166,38
25	V25	1066177,57	617177,57
26	V26	1066194,99	617182,43
27	V27	1066207,98	617188,44
28	V28	1066222,77	617198,95
29	V29	1066245,33	617209,73
30	V30	1066290,68	617230,78
31	V31	1066334,39	617257,83
32	V32	1066377,42	617283,31
33	V33	1066421,45	617303,38
34	V34	1066444,30	617313,53
35	V35	1066461,41	617319,43
36	V36	1066474,12	617325,17
37	V37	1066489,54	617334,82
38	V38	1066512,51	617344,70

39	V39	1066558,19	617365,03
40	V40	1066603,66	617385,83
41	V41	1066649,11	617406,66
42	V42	1066694,84	617426,90
43	V43	1066717,48	617437,51
44	V44	1066734,74	617443,17
45	V45	1066747,39	617448,88
46	V46	1066763,00	617458,19
47	V47	1066786,54	617466,81
48	V48	1066831,46	617488,83
49	V49	1066877,07	617509,31
50	V50	1066922,48	617530,24
51	V51	1066959,20	617546,08
52	V52	1066961,51	617540,95
53	V53	1066989,14	617552,72
54	V54	1066987,90	617555,47
55	V55	1066989,50	617556,37
56	V56	1066983,46	617565,29
57	V57	1066974,34	617561,17
58	V58	1066972,29	617565,73
59	V59	1066954,65	617580,47
60	V60	1066863,52	617539,29
61	V61	1066772,39	617498,11
62	V62	1066681,26	617456,94
63	V63	1066590,14	617415,76
64	V64	1066499,01	617374,58
65	V65	1066407,88	617333,40
66	V66	1066361,09	617312,26
67	V67	1066275,96	617259,62
68	V68	1066185,22	617217,59
69	V69	1066094,48	617175,57
70	V70	1066003,73	617133,55
71	V71	1065912,99	617091,52
72	V72	1065822,25	617049,50
73	V73	1065731,51	617007,48
74	V74	1065640,77	616965,45
75	V75	1065550,03	616923,43
76	V76	1065460,41	616881,93
77	V77	1065416,05	616858,74
Diện tích: 5,95 ha			

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI
TRƯỜNG
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ
TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 15 tháng 12 năm 2023



000.00.10.H59-231215-0017

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Số hồ sơ: 000.00.10.H59-231215-0017

(Liên: Lưu/Giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả: dd.tnmt.hccttv

Đã tiếp nhận hồ sơ của ông (bà): TRẦN HOÀNG PHÚ

Địa chỉ: , Xã Trường Long Hòa, Thị xã Duyên Hải, Tỉnh Trà Vinh

Số điện thoại: 0907903131 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Đăng ký khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt hoặc cho phép đầu tư mà sản phẩm khai thác chỉ được sử dụng cho xây dựng công trình đó) bao gồm cả đăng ký khối lượng cát, sỏi thu hồi từ dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch

1. Thành phần hồ sơ:

- Bản đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình (1 Bản chính)

- Bản vẽ quy hoạch tổng thể khu vực xây dựng dự án và quyết định phê duyệt dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (1 Bản chính hoặc bản sao)

- Kế hoạch, thời gian thực hiện dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch và quyết định phê duyệt dự án của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (1 Bản chính hoặc bản sao)

2. Số lượng hồ sơ: 2

3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định: 40 ngày

4. Thời gian nhận hồ sơ: 15/12/2023 16:56:00

5. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 12/02/2024

6. Đăng ký nhận kết quả tại: Bộ phận TN&TKQ của Sở TN và MT tại TTPVHHC

Vào sổ theo dõi, Quyển số: 1, Số thứ tự: 13

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Thị Hồng Loan